SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN **BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH** *Số: 140 /TTr-BVPTB*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

Tờ trình

V/v đăng tải Danh sách đăng ký người hành nghề tại Bệnh viện Phổi Thái Bình

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Thái Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000148/SYT-GPHĐ ngày 30/10/2025 của Sở Y tế Hưng Yên về việc cấp phép hoạt động đối với Bệnh viện Phổi;

Xét theo tình hình thực tế về nhân lực trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện, Bệnh viện Phổi Thái Bình kính đề nghề Sở Y tế xem xét, phê duyệt và đăng tải danh sách đăng ký hành nghề tại đơn vị *(có danh sách kèm theo)* để người hành nghề được hoạt động khám bệnh chữa bệnh theo quy định.

Bệnh viện Phổi Thái Bình trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *- Như kính gửi;* *- Lưu: VT, KH-CĐT*	**GIÁM ĐỐC** SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH **BS CKII. Phạm Văn Quyết**

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
(Kèm theo Tờ trình số 140/Ttr-BVPTB ngày 28/10/2026 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phổi Thái Bình
2. Địa chỉ: Đường Trần Lãm - Phường Trần Lãm - tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
Sáng 6h30 – 11h00, chiều 13h30 – 17h00; 05 ngày/tuần (từ Thứ 2 đến Thứ 6); ngày trực, giờ trực
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phạm Văn Quyết	000510/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, thực hiện chuyên môn khác: Gây mê	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Giám đốc Bệnh viện Bác sĩ khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Cấp cứu	Không	
2	Bùi Huy Hưởng	0003003/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Phó Giám đốc Bệnh viện Bác sĩ khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Nội 2	Phòng khám Da liễu Hưởng Thiện 11h30 – 13h00 17h30 – 21h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 21h00 Thứ 7, Chủ nhật	
3	Trần Nam Đích	001282/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Phó Giám đốc Bệnh viện Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật của BV Bác sĩ khoa Nội 2 Bác sĩ tăng cường khoa Nội 3	Không	
4	Nguyễn Văn Ngãi	001184/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Trưởng phòng KH-CĐT Bác sĩ tăng cường khoa KB-CĐHA	Không	
5	Đặng Thị Hồng Vân	001279/TB-CCHN 115/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị hóa chất cho người bệnh ung thư	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Nội 1	Không	
6	Lại Quang Hưng	005501/TB-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm trong chẩn đoán hình ảnh y học	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Nội 2	Không	
7	Phạm Tiến Thắng	090251/TB-CCHN	Tai mũi họng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Nội 3	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Phạm Hồng Phóng	009157/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Nhân viên phòng TCHC Bác sĩ tăng cường khoa KB-CĐHA	Không	
9	Bùi Hải Quang	001275/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Nhân viên phòng KH-CĐT Bác sĩ tăng cường khoa KB-CĐHA	Không	
10	Vũ Văn Trâm	001272/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa KB-CĐHA Bác sĩ tăng cường khoa Nội 1	Không	
11	Bùi Thị Minh Huệ	001292/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa KB-CĐHA	Không	
12	Cao Thị Hằng	001301/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
13	Phạm Thị Như Quỳnh	001310/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
14	Bùi Thị Lan Hương	001295/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
15	Đàm Thị Hải Yến	001299/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
16	Nguyễn Ngọc Khánh	001393/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
17	Phùng Quốc Hiển	009793/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa KB-CĐHA	Không	
18	Phạm Thị Duyên	005828/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Cấp cứu Bác sĩ tăng cường khoa Nội 1	Không	
19	Bùi Ngọc Ánh	006651/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa Cấp cứu Bác sĩ tăng cường khoa Nội 1	Không	
20	Trần Văn Giáp	008586/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Cấp cứu Bác sĩ tăng cường khoa Nội 2	Không	
21	Vũ Duy Huân	002346/NB-GPHN	Y khoa	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Cấp cứu Bác sĩ tăng cường khoa Lao Hô hấp	Không	
22	Nguyễn Thị Hảo	001311/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu	Không	
23	Vũ Thị Thúy	001306/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
24	Hoàng Thị Huyền Trang	006543/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
25	Phạm Thị Loan	000925/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Phạm Thị Oanh	010160/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
27	Phạm Thị Thơm	008778/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
28	Nguyễn Thị Tâm	006650/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
29	Trần Thị Hải Yến	000426/TB-GPHN	Điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Cấp cứu	Không	
30	Nguyễn Mạnh Doanh	001284/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 1 Bác sĩ tăng cường khoa Nội 3	Không	
31	Nguyễn Thảo Vi	001838/HY-GPHN	Y khoa	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 1 Bác sĩ tăng cường khoa Cấp cứu	Không	
32	Nguyễn Thị Hồng Vân	001316/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 1	Không	
33	Nguyễn Thị Hoa	001297/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng Khoa Nội 1	Không	
34	Bùi Thị Hồng Tâm	009108/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
35	Nguyễn Thị Mai Anh	001304/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	
36	Phạm Thị Phương	000060/TB-GPHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 1	Không	
37	Đỗ Thị Vóc	001307/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Trưởng khoa KSNK Điều dưỡng tăng cường Khoa Nội 1	Không	
38	Nguyễn Công Hoan	001288/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 2	Không	
39	Doãn Thị Kim Thoa	001314/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 2	Không	
40	Nguyễn Thị Thu Trang	006542/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
41	Nguyễn Duy Diện	001317/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
42	Mai Thị Kim Toan	001318/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
52	Hoàng Thị Hồng Lý	001309/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
53	Nguyễn Duy Phán	001278/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Lao hô hấp Bác sĩ tăng cường khoa Nội 2	Không	
54	Nguyễn Thị Hương Loan	001286/TB-CCHN 114/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ung thư phổi	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Phó trưởng khoa Lao hô hấp Bác sĩ tăng cường khoa Cấp cứu	Phòng khám bác sĩ Loan - Nhung 17h30 – 19h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 11h00 14h00 – 17h00 (Thứ 7, Chủ nhật)	
55	Đoàn Thị Hồng	001313/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Lao Hô hấp	Không	
56	Nguyễn Ngọc Hoan	001290/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
57	Nguyễn Thị Hải Hà	001315/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
58	Hoàng Thị Quỳnh Trang	001312/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
59	Đoàn Thị Hương	006546/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Phạm Thị Diễm Quỳnh	001240/HY-GPHN	Điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 2	Không	
44	Nguyễn Thị Thùy Dương	001298/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	PTP. Điều dưỡng Điều dưỡng tăng cường khoa Nội 2	Không	
45	Đinh Thị Thu Hằng	001287/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ Trưởng khoa Nội 3 Bác sĩ tăng cường khoa Cấp cứu	Phòng khám nội khoa Mạnh Hằng 17h30 – 20h00 (Từ thứ 2 đến Chủ nhật)	
46	Trần Giang Nam	010280/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 3 Bác sĩ tăng cường khoa Lao Hô hấp	Không	
47	Dương Thị Kiều Trinh	010463/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Bác sĩ khoa Nội 3 Bác sĩ tăng cường khoa Lao Hô hấp	Không	
48	Đoàn Thị Thuy	000374/TB-GPHN	Điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa Nội 3	Không	
49	Đặng Thị Liên	006610/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
50	Lâm Thị Kim Thu	000331/TB-GPHN	Điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	
51	Ngô Thị Hà	001305/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Nội 3	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
60	Nguyễn Hải Yến	001239/HY-GPHN	Điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa Lao Hô hấp	Không	
61	Nguyễn Đặng Hoàng	001289/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	TP. Điều dưỡng Điều dưỡng tăng cường khoa Lao Hô hấp	Không	
62	Nguyễn Văn Nguyên	001300/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Nhân viên phòng KH-CĐT Điều dưỡng tăng cường khoa Lao Hô hấp	Không	
63	Phạm Thị Xoan	005502/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm y học	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
64	Vũ Mạnh Hùng	001322/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên Phó trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
65	Phạm Văn Linh	005529/TB-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
66	Diệp Thị Thúy Dương	005528/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
67	Đào Thị Thu Thơm	000708/TB-CCHN	Theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT, ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cá ngạch viên chức kỹ thuật y học	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
68	Vũ Đức Hậu	006602/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
69	Nguyễn Văn Dũng	006597/TB-CCHN	Chuyên Khoa Xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
70	Nguyễn Hà Duyên	008372/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	Không	
71	Nguyễn Thị Hường	001276/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Phó trưởng phòng KH-CĐT Bác sĩ khoa DD-PHCN	Không	
72	Nguyễn Ngọc Thái	001296/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng trưởng khoa DD-PHCN	Không	
73	Phan Thị Lý	002397/ĐL-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa DD-PHCN	Phòng khám bác sĩ Loan - Nhung 17h30 – 19h00 (Thứ 2 đến thứ 6) 07h00 – 11h00 14h00 – 17h00 (Thứ 7, Chủ nhật)	
74	Phan Mạnh Thắng	001308/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Điều dưỡng khoa DD-PHCN	Không	
75	Lê Thị Minh Phương	000179/TB-CCHND	Nhà thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ CKI Trưởng khoa Dược	Không	
76	Nguyễn Hữu Hiền	000933/TB-CCHND	Nhà thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Khoa Dược	Không	
77	Phạm Thị Diệp	003969/CCHN-D-SYT-TB	Quầy thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Khoa Dược	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
78	Trần Thị Phương Thảo	003413/CCHN-D-SYT-TB	Nhà thuốc, quầy thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Khoa Dược	Không	
79	Phạm Thị Hường	002981/CCHN-D-SYT-TB	Quầy thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Khoa Dược	Không	
80	Tạ Thị Thêu	003349/CCHN-D-SYT-TB	Quầy thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Khoa Dược	Không	
81	Hoàng Huy Cận	001639/TB-CCHND	Nhà thuốc	6h30 – 11h00, 13h30 – 17h00 05 ngày/tuần (Thứ 2 đến Thứ 6) Ngày trực, giờ trực	Dược sĩ Phòng KH-CĐT	Không	

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

BS CKII. Phạm Văn Quyết